

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CLC1-CĐ N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 1
(15,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 132017301606 - ấ ấ n Thi c ấ ng C u H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TST ấ %	ấ I M THI	QUY TS : 100%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571010734	35CLC1-CĐ	Nguy n B ấ An	16/02/1993									7.5	7.5	7.5	
2	3571010725	35CLC1-CĐ	Nguy n B ấ Tu n Anh	03/06/1993									7.0	7.0	7.0	
3	3571010026	35CLC1-CĐ	Nguy n Tu n Anh	15/03/1993									7.0	7.0	7.0	N HP
4	3571010385	35CLC1-CĐ	Tr n C ấ ng B ấ nh	08/06/1993									7.5	7.5	7.5	N HP
5	3471010090	34CCD3	Nguy n Kh c ấ i p	14/02/1991									0.0	0.0	0.0	N HP
6	3571010709	35CLC1-CĐ	Phan Thanh ấ c	26/09/1993									6.5	6.5	6.5	N HP
7	3571010743	35CLC1-CĐ	Nguy n Ho ấ ng H i	21/06/1993									6.5	6.5	6.5	
8	3551010048	35CLC1-CĐ	Nguy n C ấ ng H u	18/10/1993									6.5	6.5	6.5	N HP
9	3571010172	35CLC1-CĐ	Nguy n ấ c H u	05/10/1991									7.0	7.0	7.0	N HP
10	3571010703	35CLC1-CĐ	Mai Xuân Hi n	29/06/1993									0.0	0.0	0.0	N HP
11	3571011796	35CLC1-CĐ	L ấ m V ấ ấ Hi u	08/08/1993									6.5	6.5	6.5	N HP
12	3571010748	35CCĐ1	ấ ấ Ph ấ Hi p	11/03/1993									0.0	0.0	0.0	N HP
13	3571011756	35CLC1-CĐ	B ấ i Tr ng H u	24/07/1993									6.5	6.5	6.5	N HP
14	3571010692	35CLC1-CĐ	L ấ Ti n Khoa	13/03/1993									7.0	7.0	7.0	
15	3571010036	35CLC1-CĐ	Ho ấ ng B o Long	14/08/1993									0.0	0.0	0.0	
16	3571010674	35CLC1-CĐ	Tr nh Duy M nh	10/03/1993									7.5	7.5	7.5	
17	3571010599	35CLC1-CĐ	Tr n V ấ ấ Mong	25/01/1993									7.0	7.0	7.0	N HP
18	3571010198	35CLC1-CĐ	ấ o ấ Ho ấ Nhân	17/11/1993									7.0	7.0	7.0	N HP
19	3571010575	35CLC1-CĐ	Ng ấ Tr ng Nhân	02/08/1993									6.5	6.5	6.5	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CLC1-CĐ N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 1
(15,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 132017301606 - ấ ấ n Thi c ấ ng C u H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY T ấ ấ %	ấ I M THI	QUY TS : 100%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3571010373	35CLC1-CĐ	V ấ Tr n	Nh t	07/08/1993								7.0	7.0	7.0	N HP
21	3571010008	35CLC1-CĐ	Nguy n	Phúc	06/09/1993								6.0	6.0	6.0	N HP
22	3571010581	35CLC1-CĐ	Tr n Kh c	Quang	20/04/1992								7.5	7.5	7.5	
23	3571010736	35CLC1-CĐ	Tr ng L u	Quang	27/08/1993								0.0	0.0	0.0	N HP
24	3571010006	35CLC1-CĐ	Nguy n Th B ấ	Rine	09/04/1993								0.0	0.0	0.0	N HP
25	3571010727	35CLC1-CĐ	H Qu c	S	07/01/1992								7.5	7.5	7.5	N HP
26	3571010664	35CLC1-CĐ	ấ ng Duy	Tâm	25/02/1993								7.0	7.0	7.0	N HP
27	3571010202	35CLC1-CĐ	Nguy n C nh	Tâm	06/10/1993								0.0	0.0	0.0	N HP
28	3571010183	35CLC1-CĐ	ấ Thanh	Tân	08/05/1993								7.0	7.0	7.0	
29	3571010696	35CLC1-CĐ	Ng ấ V ấ Minh	Tân	08/04/1993								6.5	6.5	6.5	
30	3571011827	35CLC1-CĐ	Ho ấ ng Ng c	T n	26/04/1993								7.5	7.5	7.5	N HP
31	3571010706	35CLC1-CĐ	Nguy n V ấ	Ti n	01/05/1992								7.5	7.5	7.5	N HP
32	3571010004	35CLC1-CĐ	Ph m Minh	Tu n	29/07/1993								6.5	6.5	6.5	N HP
33	3571010720	35CLC1-CĐ	Cao V ấ	Thanh	01/05/1993								7.5	7.5	7.5	N HP
34	3571010226	35CLC1-CĐ	Nguy n ấ c	Thanh	12/02/1991								7.0	7.0	7.0	
35	3571010345	35CLC1-CĐ	H ấ V ấ	Th o	22/02/1993								5.5	5.5	5.5	N HP
36	3571010698	35CLC1-CĐ	Nguy n V ấ	Th ng	20/11/1993								7.0	7.0	7.0	
37	3571011690	35CLC1-CĐ	Tr n Ti n	Th nh	26/06/1993								7.5	7.5	7.5	N HP
38	3571010729	35CLC1-CĐ	Tr ng Qu c	Th nh	27/04/1993								7.5	7.5	7.5	N HP

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35CLC1-CĐ N h c : 2013-2014 ấ VHT : 1
(15,0,0,0,0,0)
H ấT : H c ph n : 132017301606 - ấ n Thi c»ng C u H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N						TBC	QUY TSTĐ%	ấI M THI	QUY TS : 100%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3571010084	35CLC1-CĐ	Nguy n Vấ	Thông	04/11/1993								7.0	7.0	7.0	N HP
40	3471010354	34CCD7	L ² Qu c	Trung	26/08/1992								0.0	0.0	0.0	N HP
41	3571010732	35CLC1-CĐ	Bùi Duy	Tr ng	19/10/1993								7.5	7.5	7.5	N HP
42	3571010229	35CCĐ2	Nguy n Ph ³ / _c L ^a m	Viên	31/01/1993								0.0	0.0	0.0	N HP
43	3571010204	35CLC1-CĐ	Ph m Vấ	Vấh	14/05/1993								3.0	3.0	3.0	N HP
44	3571010723	35CLC1-CĐ	Y ² n Vấ	Vấh	18/07/1992								6.5	6.5	6.5	
45	3571010731	35CLC1-CĐ	H Anh	VIO	06/08/1993								7.5	7.5	7.5	

T ng s : 45 h c sinh sinh vi² n
Tr ng Khoa Gi" o Vi² n B M»n Gi" o V Khoa
Tp.HCM, ngày / /